

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị L - sinh năm: 1977; Trú tại: Thôn ĐB, xã DL, huyện VN, tỉnh KH.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Th - sinh năm 1953; trú tại: Lô 22 đường 3, phường VH, thành phố NT, tỉnh KH.

* *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm: 1969; Trú tại: Thôn ĐB, xã DL, huyện VN, tỉnh KH.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Th và bị đơn bà Nguyễn Thị T, các bên thống nhất xác nhận là bà Nguyễn Thị T còn nợ của bà Trương Thị L số tiền gốc là 1.450.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng) và 03 cây vàng SJC. Các bên thống nhất thỏa thuận về phương thức trả nợ và thời gian trả nợ như sau:

Bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả nợ ngay và trả một lần cho bà Trương Thị L số tiền 1.450.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng) và 03 (ba) cây vàng SJC.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

- Về án phí: Các bên phải chịu $\frac{1}{2}$ tiền án phí, cụ thể là 1.450.000.000đ + 03 cây vàng SJC (Giá vàng hiện tại là 66.700.000đồng/lượng). Thành tiền là 1.450.000.000đồng + 200.100.000đồng = 1.650.100.000đ. Như vậy, số tiền án phí là 36.000.000đồng + (3% x 850.100.000đồng) : 2 = 30. 751.500 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm năm mươi một nghìn năm trăm đồng).

+ Nguyên đơn bà Trương Thị L phải chịu số tiền án phí là 15.375.750 đồng (Mười lăm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 39.052.000đ (Ba mươi chín triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003648 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện vn. Bà Trương Thị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 23.676.250đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền án phí là 15.375.750 đồng (Mười lăm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thành Phấn